

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN**

**Số: 59/2002/QĐ-
BNNPTNT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

***Về việc quy định mức nước thiết kế cho các tuyến đêthuộc
hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình***

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ vào Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ vào Pháp lệnh đê điều ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ vào Pháp lệnh Phòng chống lụt bão ngày 8 tháng 3 năm 1993;sửa đổi bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ vào Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 4tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủquy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp vàPhát triển Nông thôn;

Căn cứ nghị định số 62/1999/NĐ-CP ngày 31/7/1999 của Chính Phủ ban hànhQuy chế về phân lũ, chậm lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo vệ an toàn cho Thủđô Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 959/CP-NN của Chính phủ ngày 24/10/2001 về việcgiao cho Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn lập và phê duyệt Tiêu chuẩnphòng, chống lũ đồng bằng sông Hồng để làm cơ sở xây dựng thủy điện Sơn La;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng chống lụt bão và quản lý đêđiều,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. ĐêHà nội (cấp đặc biệt) bảo đảm chống được lũ với mức nước theo thiết kế 13,4mtại Hà Nội. Các tuyến đê cấp I,II,III bảo đảm chống được lũ với mức nước theothiết kế 13,1m tại Hà Nội.

Điều 2.Cục trưởng Cục Phòng chống lụt bão và QLĐĐ căn cứ vào quyết định này có trách nhiệm quy định mức nước thiết kế cho đê tại các điểm chốt của từng tuyến đêthuộc hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình.

Điều 3.Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.